

Bản án số 107/2017/HSST
Ngày 12 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1963 tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A4, phường A1, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1933 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1943; có vợ là Hoàng Thị Lý Y, sinh năm 1965 và 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2017 đến ngày 24/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Đình T1, sinh năm 1995 tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A5, phường A2, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Hoàng Đình T3, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1977; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2017 đến ngày 24/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Đình T1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h15' ngày 15/4/2017, Phạm Văn T đã tổ chức cho Hoàng Đình T1 và 25 đối tượng khác tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 50.700.000 đồng (trong đó số tiền thu tại sới bạc là 15.400.000 đồng, số tiền các đối tượng tham gia cá cược là 35.300.000 đồng).

Vật chứng của vụ án: Số tiền 50.000.000 đồng (trong đó số tiền thu tại sới bạc là 15.400.000 đồng và 34.600.000 đồng do một số đối tượng tham gia đánh bạc tự nguyện giao nộp); 01 cút quây bằng xốp cao su màu đỏ; 02 lồng gà bằng kim loại; 01 bạt che một mặt màu xanh, một mặt màu vàng; 01 đồng hồ; 01 cân đồng hồ chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý; 02 con gà chọi đã tổ chức tiêu hủy.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Khoảng tháng 01/2017, T bắt đầu làm trường chơi chọi gà tại khu đất diện tích khoảng 250m² sau nhà mình. T đã chuẩn bị một sới chọi gà hình tròn được quây bằng xốp cao su, ở giữa sới gà có treo một chiếc đồng hồ để tính thời gian các hiệp đấu và một chiếc cân để cho các đối tượng đến đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chọi gà. Theo thỏa thuận, sau khi chọi gà kết thúc thì các chủ gà sẽ trả cho T từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 8h30' ngày 15/4/2017, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983, ĐKKHKT: Số 270 A4, A3, A, Hải Phòng; Nguyễn Văn G, sinh năm 1986, ĐKKHKT: A6, A2, A, Hải Phòng mang gà đến khu vườn nhà T chọi gà để cho các đối tượng tham gia cá cược và bị bắt quả tang.

Hoàng Đình T1 khai nhận: Khoảng 08h ngày 15/4/2017 T1 đến nhà T để tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền. Tổng số tiền T1 sử dụng để đánh bạc là 9.500.000 đồng; cụ thể: T1 cá với Nguyễn Quang Đ tỷ lệ 5.000.000 đồng ăn 3.000.000 đồng (nếu thắng T1 được 3.000.000 đồng, nếu thua T1 mất 5.000.000 đồng), cá với Lưu Đình D 2.000.000 đồng, cá với Hoàng Ngọc T5 500.000 đồng, cá với Hoàng Gia K 800.000 đồng, cá với Hoàng Đình H2 700.000 đồng, cá với Nguyễn Quang T6 500.000 đồng.

Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn G khai: Khoảng 08h30' ngày 15/4/2017, H1 mang theo 01 con gà chọi lông màu tía, G mang theo 01 con gà chọi lông màu xám đến nhà T để tổ chức đá gà được thua bằng tiền. H1 và G thống nhất cá cược với nhau nếu con gà nào thắng cả trận sẽ được 3.000.000 đồng, trong đó G bỏ ra 1.480.000 đồng, số còn lại G chung với một số đối tượng khác trong sới bạc. Theo thỏa thuận sau khi trận đấu chọi gà kết thúc thì H1 và G sẽ trả cho T từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Các đối tượng có liên quan khai: Nguyễn Văn K1, sinh năm 1972 trú tại: A2, A, Hải Phòng sử dụng 4.600.000 đồng; Hoàng Đình H2, sinh năm 1967, ĐKKHKT: A7, A2, A, Hải Phòng sử dụng 1.450.000 đồng; Lưu Đình D, sinh năm

1963, ĐKHKT: A8 1, A2, A, Hải Phòng sử dụng 2.300.000 đồng; Nguyễn Quang T6, sinh năm 1995, ĐKHKT: A8 2, A2, A, Hải Phòng sử dụng 1.000.000 đồng; Hoàng Đình V, sinh năm 1947, ĐKHKT: A5, A2, A, Hải Phòng sử dụng 500.000 đồng; Trần Văn T7, sinh năm 1973, ĐKHKT: Số 8 Lý Thánh Tông, A1, A, Hải Phòng sử dụng 500.000 đồng; Đỗ Văn H3, sinh năm 1960, ĐKHKT: Số 202, Sơn Hải, A2, A, Hải Phòng sử dụng 500.000 đồng; Vũ Mạnh D1, sinh năm 1979, ĐKHKT: A6, A2, A, Hải Phòng sử dụng 650.000 đồng; Đinh Xuân D2, sinh năm 1974, ĐKHKT: A7, A2, A, Hải Phòng sử dụng 1.500.000 đồng; Lưu Đình Đ1, sinh năm 1960, ĐKHKT: A10, A2, A, Hải Phòng sử dụng 500.000 đồng; Lưu Đình Đ2, sinh năm 1984, ĐKHKT: Số 184 Sơn Hải, A2, A, Hải Phòng sử dụng 1.000.000 đồng; Đinh Xuân K2, sinh năm 1997, ĐKHKT: Số 11/210 Sơn Hải, A2, A, Hải Phòng sử dụng 300.000 đồng; Lưu Đình C1, sinh năm 1958, ĐKHKT: A5, A2, A, Hải Phòng sử dụng 100.000 đồng; Lưu Đình P, sinh năm 1958, ĐKHKT: Cộng Hòa, A2, A, Hải Phòng sử dụng 200.000 đồng; Hoàng Gia V, sinh năm 1979, ĐKHKT: Tổ dân phố 2, A1, A, Hải Phòng sử dụng 670.000 đồng; Đỗ Văn L, sinh năm 1982, ĐKHKT: A10, A2, A, Hải Phòng sử dụng 500.000 đồng; Nguyễn Văn H4, sinh năm 1988, ĐKHKT: A5, A2, A, Hải Phòng sử dụng 300.000 đồng; Đinh Đắc H5, sinh năm 1960, ĐKHKT: A11, A2, A, Hải Phòng sử dụng 200.000 đồng; Hoàng Ngọc N, sinh năm 1985, ĐKHKT: A12, A2, A, Hải Phòng sử dụng 150.000 đồng; Hoàng Ngọc T5, sinh năm 1995, ĐKHKT: A5, A2, A, Hải Phòng sử dụng 1.500.000 đồng; Hoàng Gia K, sinh năm 1973, ĐKHKT: A9, A1, A, Hải Phòng sử dụng 800.000 đồng; Lương Tiến Q, sinh năm 1983, ĐKHKT: Tổ dân phố 2, A1, A, Hải Phòng sử dụng 1.500.000 đồng; Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1983, ĐKHKT: Tổ dân phố 2, A1, A, Hải Phòng sử dụng 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố Hoàng Đình T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên phân tích hành vi của bị cáo Phạm Văn T là dùng địa điểm của gia đình nhà mình làm nơi đá gà, các đối tượng có gà mang đến cá cược với nhau, Phạm Văn T chỉ thu tiền hồ, không phân công vai trò cho người khác, nên Viện kiểm sát thay đổi truy tố Phạm Văn T từ tội “Tổ chức đánh bạc” sang tội “Gà bạc” vẫn giữ nguyên khoản 1 Điều 249 BLHS. Đối với Hoàng Đình T1, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đồng thời Kiểm sát viên phân tích hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Văn T: Từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo khoảng 5 (năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Hoàng Đình T1: Từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo khoảng 3 (ba) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền thu của các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Các vật chứng khác không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và các tài liệu tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu tố tụng khác, thể hiện như sau:

[1] Về hành vi Tổ chức đánh bạc theo Viện kiểm sát truy tố: Tháng 01/2017 Phạm Văn T bắt đầu làm trường chơi gà trên khu đất sau nhà T, T chuẩn bị một hình tròn quay bằng lớp cao su và treo một đồng hồ để tính thời gian trận đấu. Các đối tượng có gà mang đến chơi phải trả cho T từ 100 đến 200 ngàn đồng (gọi là tiền hồ). Sáng 15/4/2017 Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn G mang gà đến chơi, để các đối tượng khác tham gia cá cược, thì bị bắt quả tang. Công an bắt giữ 25 đối tượng tham gia cá cược, nhưng các đối tượng chỉ chơi với nhau, chứ không chơi cá cược với T, hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ phương tiện gọi là “Trường gà” để các đối tượng đến chơi bạc bằng hình thức chơi gà, rồi thu tiền hồ.

Vậy bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” hay phạm tội “Gà bạc”. Hội đồng xét xử phân tích:

Tội phạm này có hai hành vi khách quan khác nhau nhưng lại liên quan đến nhau, đó là hành vi tổ chức đánh bạc và hành vi gà bạc.

Tổ chức đánh bạc là chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, cưỡng bức, đe dọa người khác tham gia trò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất cứ hình thức nào.

Gá bạc là dùng địa điểm đang do mình quản lý sử dụng để cho người khác đánh bạc thu tiền (tiền hồ). Hành vi này không có sự phân công, lôi kéo, cưỡng bức... nhưng nhất thiết phải có yếu tố thu tiền hồ thì mới coi là gá bạc.

Như vậy hành vi của bị cáo T cho các đối tượng đến chơi gà, gồm 25 đối tượng và tổng số tiền tham gia đánh bạc là 50 triệu đồng, họ cá cược với nhau sau mỗi trận đấu và bị cáo thu tiền hồ (bị cáo T thu 200.000đồng), nên VKS thay đổi kết luận bị cáo phạm tội “Gá bạc”, phạm Điều 249 BLHS là đúng.

Về hành vi đánh bạc: Các đối tượng tham gia đánh bạc với nhau, chứ không cùng tham gia đánh bạc chung nên không đủ lượng truy tố về tội đánh bạc, cơ quan Công an đã xử lý hành chính. Riêng bị cáo Hoàng Đình T1 sử dụng số tiền đánh bạc là 9.500.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, nên VKS truy tố và kết luận Hoàng Đình T1 phạm tội “Đánh bạc”, phạm Điều 248 BLHS là đúng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, bởi chơi gà là hình thức vui chơi giải trí trong các mùa lễ hội, nhưng các bị cáo lợi dụng đó để cá cược sát phạt nhau bằng tiền gây mất trật tự trị an địa phương, nên phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với tội “Gá bạc”: Hành vi của bị cáo Phạm Văn T không phạm các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS nên phạm khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối với tội “Đánh bạc”: Bị cáo Hoàng Đình T1 sử dụng số tiền đánh bạc là 9.500.000 đồng, nên phạm khoản 1 Điều 248 BLHS.

[3] Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét không cần thiết phạt tù giam các bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội. Đối với bị cáo Phạm Văn T, áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Đối với bị cáo Hoàng Đình T1 áp dụng Điều 31 BLHS cho bị cáo cải tạo không giam giữ, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo, mức phạt: Bị cáo T khoảng 5 triệu đồng, bị cáo T1 khoảng 3 triệu đồng. Bị cáo T1 làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo T1.

[4] Xử lý vật chứng: Công an thu giữ 50 triệu đồng, trong đó thu tại sới bạc 15.400.000 đồng; 34.600.000 đồng các đối tượng tự nguyện giao nộp, số tiền này cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Các vật chứng là cốt quây, lồng gà, bát che, đồng hồ, cân đồng hồ không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Gá bạc”

Bị cáo Hoàng Đình T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 BLHS đối với bị cáo Hoàng Đình T1.

Xử phạt:

Phạm Văn T 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường A1, quận A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hoàng Đình T1 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường A2 nhận được quyết định và Bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường A2, quận A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bị cáo T 5.000.000 (*năm triệu*) đồng. Phạt tiền bị cáo T1 3.000.000 (*ba triệu*) đồng để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 50 triệu đồng (theo Biên lai thu tiền số 0003332 ngày 07/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cốt quây bằng xốp cao su màu đỏ; 02 lồng gà; 01 bát che một mặt màu xanh, một mặt màu vàng; 01 đồng hồ và 01 cân đồng hồ. Theo

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiêm